

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2026/HSST
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và bà Trần Thế Yên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đức Định – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST- HS ngày 13-3-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1989 tại xã L, tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT: Thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; **Số căn cước: 015089002783 cấp ngày 31/10/2024, nơi cấp Bộ Công an;** Con ông Hoàng Kim D (đã chết) và con bà Tạ Mai D1, sinh năm 1958 trú tại thôn A, xã T, tỉnh Lào Cai; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 21/05/2015 Hoàng Đức M bị Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 82/2015/HS-ST. Ngày 14/04/2017 M chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 30/11/2018 Hoàng Đức M bị Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 22/2018/HS-ST, lần phạm tội này của M được xác định là “tái phạm”. Ngày 20/6/2021 M chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 16/05/2022 Hoàng Đức M bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2022/HS-ST, lần phạm tội này của M được Tòa án xác định là thuộc trường “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại **điểm g khoản 2 Điều 173** Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

+ Ngày 28-7-2009 bị Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích;

+ Ngày 26-3-2012 bị Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004455 ngày 14-11-2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh L xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 19-4-2025; bắt tạm giữ từ ngày 20-4-2025, đến ngày 29-4-2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 23-01-2026 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Hoàng Nam D2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước: 015098007979; Con ông Hoàng Việt H, sinh năm 1977 và con bà Hoàng Thu H1, sinh năm 1979 đều trú tại thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ: Bạch Thị Y, sinh năm 2002, con: 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004456 ngày 14-11-2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh L xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị **tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 19-4-2025; bắt tạm giữ từ ngày 20-4-2025**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

3. Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006 tại tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước: 015206000717; Con ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 đều trú tại thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004457 ngày 14-11-2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh L xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-4-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

4. Hoàng Đình Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; **Số căn cước: 15081000757**; Con ông Hoàng Đình N1 (đã chết) và con bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1955 hiện trú tại xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định số 05/2015/QĐ-TA ngày 19/5/2015 của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004458 ngày 14-11-2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh L xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-4-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Bạch Thị Y, sinh năm 2002; trú tại thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Lê Văn T, sinh năm 1993; trú tại thôn X, xã L, tỉnh Lào Cai.

+ Đỗ Đức T1, sinh năm 1992; trú tại thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai.

+ Lý Văn T2, sinh năm 1995; trú tại thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai.

+ Lữ Kim T3, sinh năm 1993; trú tại thôn B, xã M, tỉnh Lào Cai.

(Những người làm chứng đều không triệu tập đến phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Ông Trương Ngọc Y1, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn X, xã L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 19/4/2025, tổ công tác Công an xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là Công an xã L, tỉnh Lào Cai) và Đội 2, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y (nay là Công an tỉnh L) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến khu vực thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn X, xã L, tỉnh Lào Cai) phát hiện Lữ Kim T3 và Đỗ Đức T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Lữ Kim T3 và Đỗ Đức T1 về Công an xã M, (nay là Công an

xã L, tỉnh Lào Cai) để làm việc. Kết quả kiểm tra ma túy đối với Lữ Kim T3 và Đỗ Đức T1 là dương tính.

Tại Cơ quan Công an Lữ Kim T3 và Đỗ Đức T1 khai nhận khoảng giữa tháng 4/2025 cùng nhau góp tiền mua ma túy của Hoàng Nam D2 và Nguyễn Văn B. Ngoài ra Đỗ Đức T1 cùng Lý Văn T2 còn mua ma túy của Hoàng Đình Q.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Y đã tiến hành triệu tập Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B. Tại cơ quan điều tra Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B khai nhận đã mua ma túy của Hoàng Đức M về bán cho Đỗ Đức T1 và Lữ Kim T3. Ngoài ra, ngày 01/4/2025 Hoàng Nam D2 còn mua 01 (một) lần ma túy của Hoàng Đình Q về sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đình Q, Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì;

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức M thu giữ:

- 01 (một) lọ nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ và số khác nhau, mở ra bên trong có 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng đều được hàn kín hai đầu, mở ra bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- Thu giữ trong chiếc túi giả da màu nâu có: 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy loại Heroine.

- 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc khác nhau, mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy loại Heroine.

- 01 (một) túi ni lon màu trắng trên bề mặt có nhiều chữ số khác nhau bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy loại Heroine.

- 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng một mặt có nhiều chữ khác nhau mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy loại Heroine.

- 01 (một) túi ni lon màu trắng loại túi zip, bên trong có chứa nhiều chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- Thu giữ tại tủ quần áo của M: 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Các vật chứng nêu trên được niêm phong theo quy định.

- Thu giữ trong chiếc ví giả da màu đen của M: tiền có chữ Ngân hàng N3 8.700.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, được niêm phong theo quy định (giám định là tiền thật).

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá loại Thăng long, bên trong có nhiều mảnh giấy hình vuông kích thước 2cmx2cm và 10 (mười) túi ni lon loại túi zip màu trắng.

- 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Nam D2, Hoàng Đức M, Nguyễn Văn B đã mua bán trái phép chất ma túy các lần cụ thể như sau:

Hoàng Nam D2 và Hoàng Đức M quen biết nhau từ năm 2021. Đến khoảng tháng 02/2025, Hoàng Đức M bắt đầu bán ma túy nên Hoàng Nam D2 đến nhà M để mua ma túy, do M đã sử dụng hết ma túy nên không còn ma túy để bán cho D2. Sau đó, M nói với D2 khi nào có người hỏi mua ma túy thì đến gặp Hoàng Đức M, M để lại ma túy cho mà bán kiếm lời, Hoàng Nam D2 đồng ý.

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2025, Hoàng Nam D2 và Nguyễn Văn B cùng nhau đi chơi, khi đến khu vực đường P thuộc thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) thì gặp Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2 hỏi Hoàng Nam D2 mua ma túy để sử dụng, D2 đồng ý bán và nói giá một gói phải hơn 300.000 đồng thì T1 và T2 đồng ý, T2 góp 100.000 đồng đưa cho T1, T1 góp 250.000 đồng rồi đưa tổng số tiền là 350.000 đồng cho Hoàng Nam D2, khi này B cũng có mặt tại đây. D2 rủ B đi mua ma túy của Hoàng Đức M về bán lại cho T1 và T2 để kiếm lời và lấy ma túy để sử dụng, B đồng ý. Sau đó B điều khiển xe máy (là chiếc xe mượn của bố đẻ Nguyễn Quang C) chở D2 đi đến gần nhà Hoàng Đức M, **khi này B gọi điện cho M hỏi có ma túy không, thì M nói có nên B, D2 đến nhà M ở xã T, tỉnh Lào Cai.** Khi đến gần nhà M, B dừng xe ở ven đường cách nhà M khoảng 200m, D2 đưa tiền cho B cầm đi vào nhà M, B đưa cho M số tiền 300.000 đồng, M vào nhà lấy 01 (một) gói ma túy ra đưa cho B, mua được ma túy B và D2 đi về gặp T1 và T2 rồi mỗi người lấy một phần ma túy để tự sử dụng, phần ma túy còn lại đưa cho T1 và T2. Số tiền còn lại D2 và B đã cùng nhau mua đồ ăn hết.

Lần 2: Ngày 07/4/2025, Hoàng Nam D2 và Nguyễn Văn B tiếp tục đi chơi cùng nhau, khi đến khu vực đường P thuộc thị trấn Y, huyện L (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) thì gặp T1 hỏi mua ma túy, T1 đưa cho D2 số tiền 320.000 đồng, rồi sau đó cả hai người đi xe máy của B cùng đến nhà Hoàng Đức M, trên đường Đ gọi điện trước cho M hỏi mua ma túy, M đồng ý. Khi đến gần nhà Minh D3 đưa tiền cho B để B vào gặp M. Khi B vào nhà gặp M thì M vào phòng ngủ lấy 01 (một) gói ma túy đưa cho B, B đưa cho M số tiền 300.000đ đồng, mua được ma túy B và D3 quay về chỗ gặp T1. Sau đó D3 và B mỗi người lấy một phần ma túy phần còn lại đưa cho T1, rồi mỗi người mang ra một góc để tự sử dụng. Số tiền còn lại D3 và B đã cùng nhau mua đồ ăn hết.

Lần 3: Ngày 09/4/2025, Đỗ Đức T1 và Lữ Kim T3 góp tiền nhau để đi tìm mua ma túy sử dụng (Tin góp 100.000 đồng, T1 góp 250.000 đồng) rồi cùng đi đến đoạn đường P thuộc xã L, tỉnh Lào Cai gặp Hoàng Nam D2 để mua

ma túy. D2 đồng ý và nói giá vẫn như lần trước, T1 đưa cho D2 350.000 đồng, D2 bảo hai người đứng chờ tại đây, rồi D2 cầm tiền đi đến nhà M, trên đường đi D2 đi nhờ xe của một người không quen biết. Đến nhà M mua được 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng, mang về chỗ T1 và Tin, lúc này D2 lấy một phần ma túy để sử dụng, số còn lại đưa cho T1 và T3. Số tiền bán ma túy có được D2 đã chi tiêu hết.

Lần 4: Trưa ngày 12/4/2025, T1 và T3 cùng nhau đi đến xã L, tỉnh Lào Cai thì gặp D2 để mua ma túy sử dụng. Khi gặp D2, T1 đưa 250.000 đồng, T3 đưa 100.000 đồng. D2 đi đến nhà M, mua 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi mang về đưa cho T1 và Tin. Mua được ma túy D2 mang về đưa cho T1 và T3, sau đó D2 đi về nhà mình luôn.

Lần 5: Sáng ngày 15/4/2025, T1 và T3 góp tiền nhau để đi mua ma túy sử dụng nên T1 đã gọi điện thoại cho D2 hỏi mua ma túy, D2 đồng ý bán và hỏi T1 đang ở đâu. Tuyệt nói đang ở cuối đường mới dưới bên xe khách thuộc thị trấn Y, huyện L. Sau đó D2 mượn xe máy của chị Hoàng Thị T4 (chị gái họ của D2) đến chỗ T1 thì T1 đưa cho D2 250.000 đồng, T3 đưa cho D2 100.000 đồng. D2 cầm tiền rồi điều khiển xe máy đến nhà M mua được 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi về chỗ T1 và T3, D2 lấy một phần ma túy để sử dụng và đưa số ma túy còn lại cho T1 và T3. Sau đó, D2 đi về nhà sử dụng hết số ma túy trên, số tiền bán ma túy có được D2 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 6: Ngày 18/4/2025, Nguyễn Văn B đang ở nhà thì T1 gọi điện hỏi mua ma túy, B đồng ý đi ra gặp T1 và T3 ở nhà văn hóa T7, thị trấn Y cũ (Tin góp 120.000 đồng, T1 góp 200.000 đồng) T1 đưa cho B 320.000 đồng để B đi mua ma túy. Sau đó B đến nhà M mua 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi quay lại chỗ T1 và T3, tại đây Bình bớt lại một phần ma túy để sử dụng, số còn lại đưa cho T1 và T3, sau đó B cầm số ma túy này ra khu nghĩa trang sử dụng hết. Số tiền được hưởng lợi do bán ma túy B đã chi tiêu hết.

Lần 7: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2025, Hoàng Đức M đang ở nhà thì Lý Văn T2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy, M đồng ý rồi hẹn T2 đi đến nhà để giao dịch bán ma túy, sau đó T2 đi đến nhà M mua được 02 (hai) gói ma túy với giá 400.000 đồng, mua được ma túy T2 đi về nhà và mang số ma túy ra sử dụng hết.

Nguồn gốc số ma túy M bán cho Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B1, Lý Văn T2 và nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của M là M mua của một người ở thành phố Hà Nội, M không biết tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (gồm cả Heroine và ma túy tổng hợp M2). M mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Đối với Hoàng Đình Q:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 10/03/2025, Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2 góp tiền nhau mua ma túy (T2 góp 200.000 đồng, T1 góp 100.000 đồng), rồi đi đến khu đô thị T gặp Hoàng Đình Q hỏi mua ma túy, T2 đưa cho Q 300.000 đồng, Sau đó Q cầm tiền đi khoảng 20 phút sau thì quay lại gặp và đưa ma túy cho T2

và T1. Q bớt lại một phần ma túy, phần còn lại đưa cho T2 và T1, sau đó Q đi xuống khu vực bờ suối và một mình sử dụng hết.

Lần 2: Ngày 01/4/2025, Hoàng Nam D2 có gặp Hoàng Đình Q tại khu vực đường gần khu đô thị T thuộc xã L, tỉnh Lào Cai hỏi mua ma túy thì Q đồng ý bán, D2 đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa cho D2 01 (một) gói ma túy, sau đó D2 đi về và mang ma túy ra sử dụng hết.

Nguồn gốc ma túy Q bán cho Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2, Hoàng Nam D2 là Q mua của của người đàn ông không biết tên tuổi ở khu vực nghĩa trang thuộc xã L, tỉnh Lào Cai.

Lần 3: Ngày 18/4/2025 tại Cổng trung tâm M3 thuộc thôn I, xã L, tỉnh Lào Cai, Lê Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn X, xã L, tỉnh Lào Cai) gặp Hoàng Đình Q hỏi Q mua ma túy để sử dụng, Q đồng ý bán rồi T đưa cho Q 393.000 đồng sau đó Q đi đến đường rẽ vào cổng bệnh viện xã L gặp một người đàn ông không quen biết mua được một gói ma túy với giá 393.000 đồng rồi quay lại đưa cho T, tại đây Q bớt lại một phần ma túy để sử dụng, số còn lại đưa cho T. Q mang số ma túy đi về và tìm chỗ vắng người sử dụng hết.

Kết quả xét nghiệm ma túy của Hoàng Đức M, Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B, Hoàng Đình Q, Lý Văn T2, Lê Văn T: đều dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng trong hai đoạn ống nhựa thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M có tổng khối lượng là: 0,3 gam (không phải ba gam).

- 0,1 gam trích từ 0,3 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Chất bột nén màu trắng trong gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M có khối lượng 0,12 gam (không phải mười hai gam).

- 0,1 gam trích từ 0,12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

3. Chất bột nén màu trắng trong gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc khác nhau thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M có khối lượng là: 0,3 gam (không phải ba gam).

- 0,1 gam trích từ 0,3 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

4. Chất bột nén màu trắng trong túi nilon màu trắng một mặt có nhiều chữ số khác nhau thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M có khối lượng là: 0,9 gam (không phải chín gam):

- 0,1 gam trích từ 0,9 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma

túy; loại Heroin.

5. Chất bột nén màu trắng trong gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ khác nhau thu giữ khi khám xét khăn cấp Hoàng Đức M có khối lượng 0,04 gam (không phẩy không bốn gam).

- 0,04 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

6. Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng loại túi zip thu giữ khi khám xét khăn cấp Hoàng Đức M có khối lượng là: 2,7 gam (hai phẩy bảy gam).

- 0,1 gam trích từ 2,7gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

7. Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét khăn cấp Hoàng Đức M có khối lượng là: 44,3 gam (bốn mươi bốn phẩy ba gam).

- 0,2 gam trích từ 44,3 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

Heroin (H3) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KV2 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố Hoàng Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Truy tố Nguyễn Văn B, Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức M, Nguyễn Văn B, Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 và **khoản 5** Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức M từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

B từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nam D2 từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình Q từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước: Bị cáo Hoàng Nam D2 số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Bị cáo Hoàng Đình Q số tiền 893.000đ (Tám trăm chín mươi ba nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); đối với số tiền hưởng lợi 70.000đ mà D2 và B bán ma túy ngày 06/4 và 07/4/2025 thì D2 và B phải liên đới nộp Ngân sách Nhà nước (phần của bị cáo D2 là 35.000đ; phần của bị cáo B là 35.000đ).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Phong bì niêm do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M, sinh năm 1989, Mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/4/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)".

+ 01 (một) cân tiểu ly màu bạc đã qua sử dụng.

- 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nhựa màu xanh, trên bề mặt có nhiều chữ và số khác nhau;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có nhiều mảnh giấy và 10 túi nilon, loại túi zip màu trắng;

- 01 (một) túi giả da, màu nâu;

- 01 (một) ví giả da, màu đen;

- 02 (hai) phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon, hai đoạn ống nhựa;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có hai mảnh giấy bạc bị than hóa; 02 (hai) chiếc bật lửa đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím, vỏ màu xanh dương.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng.

- Số tiền 8.700.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, trong đó có 2.200.000đ là tiền bị cáo Hoàng Đức M bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 6.500.000đ xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho chị Bạch Thị Y: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức M: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đình Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo đều khai báo thành khẩn; nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 4/2025 tại nhà ở của Hoàng Đức M thuộc Thôn A, xã T, tỉnh Lào Cai, M đã 07 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

- Ngày 06, 07, 18/4/2025 Hoàng Đức M đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B, mỗi lần 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng.

- Ngày 09, 12, 15/4/2025 Hoàng Đức M đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Nam D2, mỗi lần 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng.

- Ngày 19/4/2025 Hoàng Đức M đã 01 lần bán cho Lý Văn T2 02 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan Công an thu giữ tại chỗ ở của M 3 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,36 gam ma túy loại Heroin. Số ma túy này M khai để sử dụng cho bản thân và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Do đó, M phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

*** Đối với Hoàng Nam D2:** Trong tháng 4/2025 D2 đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

- Ngày 6/4/2025 Hoàng Nam D2 cùng với Nguyễn Văn B đã bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2 01 gói ma túy loại Heroine với giá 350.000 đồng tại khu vực đường P thuộc thị trấn Y, huyện L (nay là xã L, tỉnh Lào Cai)

- Ngày 07/4/2025 Hoàng Nam D2 cùng với Nguyễn Văn B đã bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức T1 01 gói ma túy loại Heroine với giá 320.000 đồng tại khu vực đường P thuộc thị trấn Y, huyện L (nay là xã L, tỉnh Lào Cai)

- Ngày 09/4/2025 và 12/4/2025 tại khu vực đường P thuộc thị trấn Y, huyện L (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) và ngày 15/4/2025 tại khu vực bến xe L, Hoàng Nam D2 đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức T1 và Lữ Kim T3, mỗi lần 01 gói ma túy loại Heroine với giá 350.000 đồng.

*** Đối với Nguyễn Văn B:** Trong tháng 4/2025 B đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác cụ thể:

- Ngày 6/4/2025 Nguyễn Văn B cùng Hoàng Nam D2 bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2 01 gói ma túy loại Heroine với giá 350.000 đồng.

- Ngày 7/4/2025 Nguyễn Văn B cùng Hoàng Nam D2 đã bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Đức T1 01 gói ma túy loại Heroine với giá 320.000 đồng.

- Ngày 18/4/2025, Nguyễn Văn B đã bán cho Đỗ Đức T1 và Lữ Kim T3 01 gói ma túy loại Heroine với giá 320.000 đồng tại Tổ F, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn F, xã L, tỉnh Lào Cai)

*** Đối với Hoàng Đình Q:** Trong tháng 3,4/2025 Q đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác cụ thể:

- Ngày 10/3/2025, Hoàng Đình Q đã bán cho Đỗ Đức T1 và Lý Văn T2 01 gói ma túy ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng tại khu đô thị T thuộc xã L, tỉnh Lào Cai.

- Ngày 01/4/2025, Hoàng Đình Q đã bán cho Hoàng Nam D2 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng tại khu đô thị T thuộc xã L, tỉnh Lào Cai.

- Ngày 18/04/2025, Hoàng Đình Q còn bán cho Lê Văn T 01 gói ma túy loại Heroin với giá 393.000 đồng tại Cổng trung tâm M3 thuộc Thôn I, xã L, tỉnh Lào Cai.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý của Hoàng Đức M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy và bán cho cùng một lúc 02 người nêu trên của Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B, Hoàng Đình Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn ma túy và phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Đức M có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần (như đã nêu tại phần lý lịch), các bị cáo đều nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nên cần phạt các bị cáo một khoản tiền để nộp Ngân sách Nhà nước sẽ có tác dụng răn đe mạnh mẽ vào động cơ kinh tế của các bị cáo.

[6] Đối với Đỗ Đức T1 là người nghiện chất ma túy đã mua ma túy của Hoàng Nam D2, Nguyễn Văn B, Hoàng Đình Q để sử dụng. Bản thân Đỗ Đức T1 đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc số 11/2025/QĐ-TA ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ngày 29/4/2025, Đỗ Đức T1 đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Lào Cai. Do đó không đặt ra yêu cầu xử lý đối với Đỗ Đức T1.

Đối với Lý Văn T2 là người nghiện chất ma túy đã mua ma túy của Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q để sử dụng. Bản thân đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2025/QĐ-TA ngày 26/5/2025 của tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ngày 10/6/2025, Lý Văn T2 đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Lào Cai. Do đó không đặt ra yêu cầu xử lý đối với Lý Văn T2.

Đối với Lê Văn T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm khoản quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 14/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lữ Kim T3 là người đã mua ma túy của Hoàng Nam D2 để sử dụng: Ngày 29/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Lữ Kim T3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó không đặt ra yêu cầu xử lý đối với hành vi trên của Lữ Kim T3.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Đức M, Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q, Nguyễn Văn B: Ngày 14/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy cho Hoàng Đức M và những người bán ma túy cho Hoàng Đình Q: Quá trình điều tra các bị can không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 0,2gam ma túy đựng trong túi nilong màu trắng, bên ngoài ghi số 1; 0,02gam ma túy đựng trong túi nilong màu trắng, bên ngoài ghi số 2; 0,2gam ma túy đựng trong túi nilong màu trắng, bên ngoài ghi số 3; 0,8gam ma túy đựng trong túi nilong màu trắng, bên ngoài ghi số 4; 2,6gam ma túy đựng trong túi nilong màu trắng, bên ngoài ghi số 5. Đây là số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu giám định, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 44,1gam tinh thể màu trắng (không có thành phần chất ma túy còn lại sau giám định), xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Số ma túy và tinh thể nêu trên được đựng trong 01 (một) Phong bì niêm do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M, sinh năm 1989, Mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/4/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)").

- Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím, vỏ màu xanh dương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng. Xét liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt xét không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo M và bị cáo Q.

- Đối với số tiền 8.700.000 đồng thu giữ của Hoàng Đức M, xét có 2.200.000đ là tiền bị cáo Hoàng Đức M bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 6.500.000đ xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bạch Thị Y.

*) Biện pháp tư pháp: Tiền các bị cáo có được từ việc bán ma túy cần truy thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Hoàng Nam D2 số tiền 150.000 đồng (tiền thu lợi các ngày 09; 12 và 15/4/2025); Bị cáo Hoàng Đình Q số tiền 893.000 đồng (tiền bán ma túy ngày 10/3/2025; 01 và 18/4/2025); bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 20.000 đồng (tiền thu lợi ngày 18/4/2025).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền các bị cáo Hoàng Nam D2 và Nguyễn Văn B hưởng lợi 70.000đ do bán ma túy ngày 06/4 và 07/4/2025 (phần của bị cáo D2 là 35.000đ; phần của bị cáo B là 35.000đ).

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức M, Nguyễn Văn B, Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Hoàng Đức M:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức M 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23-01-2026, được khấu trừ thời hạn tạm giam là 11 (mười một ngày) từ ngày 19-4-2025 đến ngày 29-4-2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-4-2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.3. Đối với bị cáo Hoàng Nam D2:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nam D2 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19-4-2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.4. Đối với bị cáo Hoàng Đình Q:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23-4-2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước: Bị cáo Hoàng Nam D2 số tiền 185.000đ (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng); Bị cáo Hoàng Đình Q số tiền 893.000đ (Tám trăm chín mươi ba nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng).

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lào Cai như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,8 gam ma túy loại Methamphetamine; 1,02 gam ma túy loại Heroine và 44,1 gam chất tinh thể được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp Hoàng Đức M, sinh năm 1989, Mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/4/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)", có đóng các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

+ 01 (một) cân tiểu ly màu bạc đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xi lanh nhựa có chữ Discard AFTERR USE đã qua sử dụng;

- + 01 (một) lọ nhựa màu xanh, trên bề mặt có nhiều chữ và số khác nhau;
- + 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có nhiều mảnh giấy và 10 (mười) túi nilon, loại túi zip màu trắng;
- + 01 (một) túi giả da cũ, màu nâu;
- + 01 (một) ví giả da cũ, màu đen;
- + 02 (hai) phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon, hai đoạn ống nhựa;
- + 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có hai mảnh giấy bạc bị than hóa;
- 02 (hai) chiếc bật lửa đã qua sử dụng;
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:
- + 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím, vỏ màu xanh dương.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng.
- Số tiền 8.700.000 đồng trong tài khoản 8612229229 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai, trong đó có 2.200.000đ là tiền bị cáo Hoàng Đức M bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 6.500.000đ xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo M.
- Trả lại cho chị Bạch Thị Y: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng.
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức M: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng;
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đình Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm chi tiết như trong biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Đức M, Nguyễn Văn B, Hoàng Nam D2, Hoàng Đình Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2- Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- P.THADS KV2- Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam số 02;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn Q1 thừa nhận hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy cho Dương Minh T5, Phạm Quang M1, Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 và sau đó chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại nơi ở của mình như các đối tượng đã khai báo tại Cơ quan điều tra nêu trên. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, **không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Q1:

[2.1] Lời khai của bị cáo Bùi Văn Q1 tại phiên toà về hành vi bán ma túy trái phép cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1 phù hợp với lời khai của người những người làm chứng Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1, Dương Thanh H4; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nơi ở của Bùi Văn Q1 có đối tượng Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 ở nhà Q1 khi Cơ quan điều tra bắt quả tang ngày 15/6/2021, phù hợp với biên bản nhận dạng đối tượng Bùi Văn Q1 cùng các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn Q1 đã 08 lần bán ma túy trái phép cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1. Cụ thể:

- Ngày 07/6/2021, Bùi Văn Q1 bán trái phép chất ma túy một lần cho ba người là Dương Minh T5, Phạm Quang M1 và Trần Đức K 02 tép ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ/tép.

- Ngày 10/6/2021, Bùi Văn Q1 bán trái phép chất ma túy hai lần cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 mỗi người một tép ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ/tép.

- Ngày 12/6/2021, Bùi Văn Q1 bán trái phép chất ma túy một lần cho Nguyễn Quốc T6 01 tép ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ.

- Ngày 14/6/2021, Bùi Văn Q1 bán trái phép chất ma túy hai lần cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 mỗi người một tép ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ/tép.

- Ngày 15/6/2021, Bùi Văn Q2 bán trái phép chất ma túy hai lần cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 mỗi người 01 tép ma túy, loại heroine (bán cho K 01 tép với số tiền 195.000đ; bán cho T6 01 tép với số tiền 200.000đ).

Qua các lần bán trái phép chất ma túy, Bùi Văn Q1 đã thu lợi bất chính số tiền 1.795.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Lời khai của bị cáo Bùi Văn Q1 tại phiên toà về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1 phù hợp với lời khai của người những người làm chứng Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1, Dương Thanh H4; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nơi ở của Bùi Văn Q1 có đối tượng Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6 ở nhà Q1 khi Cơ quan điều tra bắt quả tang ngày 15/6/2021, phù hợp với biên bản làm việc ngày 12/7/2021 (BL 265; 267; 268) về việc phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Q1 02 đoạn vỏ ống nhựa màu trắng, một đầu hở, một đầu hàn kín, có bám dính bùn đất mà T6 và K khai nhận là đã vứt lại sau khi sử dụng ma túy tại nhà Quảng ngày 15-6-2021; Sơ đồ phòng khách Q1 và vợ Quảng vẽ cùng lời khai của Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1 về cách bố trí phòng khách tại nhà Q1 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn Q1 đã 04 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Đức K, Nguyễn Quốc T6, Dương Minh T5, Phạm Quang M1 tại nơi ở của Q1. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 07/6/2021, Bùi Văn Q1 đã chứa chấp Trần Đức K, Dương Minh T5, Phạm Quang M1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 10/6/2021, Bùi Văn Q1 đã chứa chấp Trần Đức K và Nguyễn Quốc T6 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ ba: Ngày 14/6/2021, Bùi Văn Q1 đã chứa chấp Trần Đức K và Nguyễn Quốc T6 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ tư: Ngày 15/6/2021, Bùi Văn Q1 đã chứa chấp Trần Đức K và Nguyễn Quốc T6 sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q1 đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[2.3] Ngoài ra, bị cáo Bùi Văn Q1 khai nhận 14 tép ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 15/6/2021 (giám định có trọng lượng 1,12 gam là ma túy, loại heroine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có bố đẻ và anh trai là người có công với Nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả ba tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.